

HÀM

Mục tiêu:

- ✓ Sinh viên có thể nằm vững cách khai báo và sử dụng hàm
- ✓ Sử dụng hàm có tham số
- ✓ Kết hợp các bài tập trước vào sử dụng hàm

Kiến thức cơ bản

- ✓ Hàm là một đoạn chương trình thực hiện một tác vụ được định nghĩa cụ thể
- ✓ Các hàm được sử dụng để rút gọn cho một chuỗi các chỉ thị được
 thực hiện nhiều lần
- √ Việc gỡ lỗi chương trình trở nên dễ dàng hơn khi cấu trúc của chương trình rõ ràng với hình thức lập trình theo module
- ✓ Chương trình cấu tạo từ các hàm cũng dễ dàng bảo trì, bởi vì sự
 sửa đổi khi có yêu cầu được giới hạn trong từng hàm của chương
 trình
- ✓ Khai báo hàm
- ✓ kieu_du_lieu ten_ham(tham_so1,tham_so2...)
- ✓ Trong đó kiểu dữ liệu có thể là int, float, double, char và void
- ✓ Hàm thường được khai báo ngoài và trên hàm main()
- ✓ VD:

```
int tinh_tong(int a,int b) {
    return a+b;
}
```

- ✓ Gọi hàm: hàm được gọi tại hàm main()
- ✓ Nếu hàm có các tham số thì cần truyền tham số cho hàm

```
void main() {
  int a = 15, b = 55,tong;
  tong = tinh_tong(a,b);
  printf("Tong hai so a va b la %d: ",tong);

  getch();
```



√

✓ Quy tắc đặt tên hàm tương tự như quy tắc đặt tên biến:

Bài tập hướng dẫn

1. Viết chương trình khai báo hàm truyền vào than số là tên của sinh viên và khi gọi hàm thì sẽ hiển thị tên trên màn hình

```
Start Page X Mainc X Mainc X Vidutot X Mainc X

Source History Mainc X Mainc X Mainc X

#include<stdio.h>
#include<conio.h>
#include<math.h>
#include<string.h>

**Source History Mainc X Mainc X Maince X Maince X

#include<conio.h>
#include<math.h>
#include<string.h>

**Source History Maince X Maince X Maince X Maince X

#include<conio.h>
#include<math.h>
#include<string.h>

**Source History Maince X Maince X Maince X Maince X

#include<conio.h>
#include<math.h>
#include<string.h>

**Source History Maince X Maince X Maince X Maince X

#include<conio.h>
#include<conio.h
#inc
```

2. Viết chương trình khai báo hàm trính tổng hai số nhập vào từ bàn phím và in kết quả lên màn hình



```
🗴 🖺 main.c 🗴 🖺 main.c 🗴 📑 vidu.txt 🗴 🖺 file_name.c 🗴 🖺 main.c 🗴
      = int tong(int a,int b) {
□ void hien thi(int a, int b){
      printf("Tong hai so la: %d: ",tong(a,b));
□ void main() {
      int a,b;
      printf("Moi ban nhap so a:");
      scanf("%d", &a);
      scanf("%d", &b);
      hien thi(a,b);
      getch();
                        demo
                       Moi ban nhap so a:45
                       Moi ban nhap so b:55
                       Tong hai so la: 100:
```



3. Viết chương trình kiểm tra xem số vừa nhập vào có phải là số nguyên tố hay không (sử dụng hàm)

```
int songuyento(int a) {
      int i;
          for (i = 2; i < a; i++) {
□ void main() {
      int a;
      printf("Nhap so can kiem tra : ");
      scanf("%d", &a);
      if (songuyento(a) == 0) {
          printf("\nSo %d khong la so nguyen", a);
      getch();
```

Kết quả hiển thị:

Nhap so can kiem tra :7	Nhap so can kiem tra :8
So 7 la so nguyen to	So 8 khong la so nguyen to

PHẦN II: BÀI TẬP TỰ LÀM (YẾU CẦU PHẢI VIẾT HÀM)

- 1. Viết hàm tính tổng 2 số nhập từ bàn phím và in ra màn hình
- 2. Viết hàm kiểm tra và in ra màn hình số nhập vào từ bàn phím là số chẵn hay số lẻ
- Viết hàm kiểm tra và in ra màn hình số nhập vào tù bàn phím là sô âm hay dương
- 4. Viết hàm kiểm tra và in ra màn hình số nhập vào từ bàn phím có chia hết cho 3 và 5 hay không
- 5. Viết hàn kiểm tra và in ra màn hình số nhập vào từ bàn phím có phải số hoàn hảo hay không (Tổng các ước trừ nó = chính nó)
- 6. Viết hàm tìm giá trị lớn nhất của mảng nhập vào từ bàn phím
- Viết hàm tính trung bình cộng của các phần tử mảng nhập vào từ bàn phím
- 8. Viết hàm đọc số có 1 chứ số nhập vào từ bàn phím (VD 1 đọc là Số một, 2 là Số hai...)
- 9. Viết hàm in ra màn hình các phần tử mảng vừa nhập từ bàn phím
- 10. Viết hàm tính tổng các giá trị chẵn của mảng vừa nhập từ bàn phím